TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 10/2018/HSST
Ngày 07-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông.
2. Ông Nguyễn Quốc Sử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Chí Công, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLHS-ST ngày 09-02-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST-HS ngày 12-02-2018 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1997; nơi cư trú hiện nay: Tổ 30, phường X, quận Y, thành phố Đ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Buôn bán; là con bà K1, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 15-8-2017. Có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:

1/ B, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 52, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ C, sinh năm 1996; trú tại: Phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ D, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 45, phường Hòa Ninh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ E, sinh năm 1998; trú tại: Phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ G, sinh năm 1993; trú tại: Xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

6/ H, sinh năm 1996; trú tại: Xã Đồng Trường 2, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

7/ K, sinh năm 1994; trú tại: Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

8/ M, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Tam Hòa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

9/ N1, sinh năm 1998; trú tại: Khối phố Hương Trà Tây, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

10/ N2, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Bà Bầu, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

11/ P, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

12/ Q, sinh năm 1973; trú tại: Khối phố 8, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

13/ S, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Vĩnh Đại, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

14/ I; trú tại: Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 29 phút ngày 10-8-2017, P sử dụng điện thoại gọi đến số 0905654426 và nhắn tin qua Messenger của bị cáo A hỏi mua 10 viên thuốc lắc để sử dụng tại quán Karaoke R, P nhờ B gặp bị cáo A để lấy thuốc lắc từ Đà Nẵng mang vào Tam Kỳ. Bị cáo A dùng số tài khoản Ngân hàng Đông Á của I đưa cho P để P chuyển tiền nhưng không chuyển được. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B vào quán R và giao thuốc lắc cho P, tại phòng Vip 3, B, P cùng G, H, K, M, N1, N2 cùng nhau sử dụng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11-8-2017, bị cáo A cùng C, D, E đến phòng Vip 3, tại đây P trả bị cáo A số tiền mua thuốc lắc là 3.800.000 đồng (Số tiền này do P, H, K, M, N1, N2 cùng góp vào). Bị cáo A khai số thuốc lắc trên mua từ người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch) để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo A đã sử dụng 500.000 đồng, và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.300.000 đồng. Tại thời điểm kiểm tra, các đối tượng đã sử dụng hết số thuốc lắc trên nên không có cơ sở để xác định trọng lượng. Về số lượng, hình dáng viên thuốc lắc đã được P chụp hình lưu vào điện thoại di động trước khi sử dụng, sau khi xem ảnh chụp, bị cáo A xác nhận đó là thuốc lắc mà A đã bán cho P.

Ngoài ra, khi kiểm tra phòng Vip 4, 5 và 6 của quán R còn phát hiện một số đối tượng khác dương tính với ma túy nhóm Amphetamine (thuốc lắc).

Tang vật thu giữ gồm: 01 bao ni lông 06 x 09cm, 01 khẩu trang y tế, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0905654426 của bị cáo A, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0898148284 của P, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của B, 06 viên ma túy thu giữ tại phòng Vip 4 và tại hành lang quán R, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 154/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 06-02-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo A về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo A mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù và phạt bổ sung từ 5 triệu đến 10 triệu đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Ngày 10-8-2017, bị cáo A đã có hành vi bán trái phép 10 viên thuốc lắc cho P với giá 3.800.000 đồng, bị cáo A khai đã mua số thuốc lắc trên từ người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch).

Thuốc lắc (Amphetamine) là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 11, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 06-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng người sử dụng, tác động tiêu cực đến cộng đồng, và là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo tuy nhận thức được điều đó nhưng vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, mua ma túy tàng trữ để sử dụng và bán lại khi có người yêu cầu, thực tế bị cáo đã bán lại cho người khác. Tuy nhiên, bị cáo đã đầu thú, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; đã tác động gia đình nộp thay số tiền do phạm tội mà có, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định

hình phạt đối với bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng, đồng thời đảm bảo yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương.

Ngoài hình phạt chính, xét cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để tăng tính răn đe.

[4] Những vấn đề liên quan trong vụ án, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

Đối với người tên H1 đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo A, và người tên H2 cho bị cáo A mượn xe và đi cùng với bị cáo A giao ma túy cho B, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của B, do không xác định được trọng lượng ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Tam Kỳ đã xử phạt vi phạm hành chính, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của bị cáo A, P, B, G, H, K, M, N1, N2, C, D, E, Công an thành phố Tam Kỳ đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với các đối tượng khác tại phòng Vip 4,5 và 6 của quán Karaoke R, qua kiểm tra cho thấy dương tính với ma túy, Công an thành phố Tam Kỳ đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với I cho bị cáo A mượn tài khoản mở tại Ngân hàng Đông Á, nhưng I không biết bị cáo A mượn để nhận chuyển tiền mua bán trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy để các đối tượng khác cùng sử dụng của P, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, các đối tượng này đã đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, ngoài ra có một số đối tượng không xác định được đang làm gì, ở đâu, Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được nên đã tách hành vi này ra và tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với bà Q là chủ quán Karaoke R, Công an thành phố Tam Kỳ đã lập hồ sơ đề nghị xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

- *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone gắn sim 0898148284 thu giữ của P, qua điều tra xác định đây là tài sản của bà S (là mẹ của P) cho P mượn, nhưng bà S không biết P sử dụng vào việc vi phạm pháp luật, nên Cơ quan điều tra đã trả tài sản này cho bà S, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo A đã dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, riêng sim số 0905654426 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo gắn sim số 0935499979 của B đã sử dụng liên lạc với bị cáo trong việc vận chuyển trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Tam Kỳ đã tịch thu khi xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với số tiền 3.300.000 đồng đã thu giữ của bị cáo A, đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng còn lại, bị cáo A đã sử dụng, bị cáo đã tác động gia đình nộp thay, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bao ni lông kích thước 06 x 09cm và 01 khẩu trang y tế màu xanh đã thu giữ trong phòng Vip 3 quán Karaoke R, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 154/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho việc điều tra.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo A 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (ngày 15-8-2017).

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bổ sung bị cáo A số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo A không thi hành khoản tiền phạt bổ sung, thì hàng tháng phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 3.800.000 đồng của bị cáo A.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao ni lông kích thước 06cm x 09cm, 01 khẩu trang y tế và sim số 0905654426.

(*Các vật chứng, số tiền 3.300.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ; Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ đang tạm giữ số tiền 500.000 đồng)*

Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Lộc

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố;
- Công an thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.